

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học  
của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;*

*Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 17 ngày 15/02/2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học cho Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đường**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24/02/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	3			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,86	43	86



**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24/02/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

### I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kỹ thuật cấp thoát nước trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cụ thể, được cập nhật, thể hiện sự gắn kết với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam; thể hiện được cách tiếp cận theo định hướng CDIO, xác định cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức mà người học cần đạt khi hoàn thành CTĐT; được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, của Khoa.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin, được phổ biến đến các bên liên quan, qua các hoạt động quảng bá tuyển sinh, trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa. Đề cương chi tiết các học phần của CTĐT được biên soạn theo mẫu thống nhất chung, được định kỳ rà soát, cập nhật; được giới thiệu và phổ biến đến người học vào buổi học đầu tiên của học phần.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi hoàn thành CTĐT. Các đề cương học phần đều có mục tiêu, thể hiện tính liên kết với chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần; thể hiện tính gắn kết giữa hoạt động dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động giảng dạy, tính phù hợp của học phần, các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập được định kỳ đánh giá. Chương trình dạy học có cấu trúc rõ ràng, thể hiện được sự kết nối giữa khối kiến thức. Các học phần được bố trí hợp lý, NH năm cuối có khả năng tốt nghiệp đúng hạn. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, điều chỉnh và cập nhật ít nhất 2 năm 1 lần. Việc điều chỉnh có tham khảo các chương trình dạy học trong nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức, được công khai trên cổng thông tin điện tử, được quán triệt đến tất cả cán bộ, giảng viên và người học. Khoa, bộ môn, giảng viên tham gia giảng dạy đã xây dựng và sử dụng hiệu quả phương pháp giảng dạy đa dạng, khoa học dựa trên chuẩn đầu ra của từng học phần. 100% đề cương chi tiết các học phần đều mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, rèn luyện cho sinh viên hướng tới mục tiêu học tập suốt đời. Giảng



viên thực hiện CTĐT sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được xác định rõ ràng trong các quy chế đào tạo đại học của Nhà trường phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan được xác định cụ thể trong quy chế đào tạo trình độ đại học, kế hoạch học tập và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường và phổ biến đến người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, được quy định trong quy chế đào tạo đảm bảo sự công bằng, khách quan. Quy định việc nhập điểm, công bố điểm và phúc khảo bài thi được xác định rõ ràng. Kết quả đánh giá được thông báo đến sinh viên theo nhiều hình thức giúp người học có điều kiện chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân hoặc cải thiện việc học tập. Sinh viên được phổ biến đầy đủ quy chế đào tạo của Nhà trường trong đó có các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch phát triển dựa trên Chiến lược phát triển Trường theo từng giai đoạn và Đề án vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được quy định rõ ràng. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực giảng viên được xác định và phổ biến công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên được xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá. Kết quả công việc của giảng viên được quản trị theo quy định và các văn bản và hướng dẫn của Trường. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên được xác định, được theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

7. Chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, các thông báo tuyển dụng của Nhà trường. Đội ngũ nhân viên đang làm việc tại các đơn vị chức năng của nhà trường có trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Các tiêu chí tuyển chọn về năng lực của đội ngũ nhân viên Nhà trường xác định cụ thể, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Quy định về đánh giá, phân loại chất lượng viên chức và người lao động được rà soát, cập nhật phù hợp với thực tiễn. Hằng năm, việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện theo trình tự và các tiêu chí đề ra trong quy định. Việc đào tạo, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện hàng năm dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị. Quá trình xây dựng, rà soát cập nhật các quy chế, quy định về đánh giá, phân loại; thi đua khen thưởng; đào tạo bồi dưỡng... đều có sự tham gia, góp ý của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Nhà trường. Việc đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc được triển khai hàng tháng, làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm. Đội ngũ nhân viên được đánh giá có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án



tuyển sinh và công bố công khai trên Website của trường, ngày hội tư vấn tuyển sinh và một số nền tảng mạng xã hội. Phương thức tuyển sinh được cập nhật hằng năm để phù hợp với chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như nhu cầu thực tiễn. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; được rà soát, đánh giá. Hệ thống giám sát sự tiến bộ học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập, có đầy đủ quy chế, quy định và quy trình giám sát, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên; cơ sở dữ liệu đánh giá được lưu trữ, phân tích thông qua phần mềm quản lý ESSoft. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa và dịch vụ hỗ trợ khác đã được triển khai. Môi trường tâm lý, xã hội và môi trường làm việc thân thiện, thoải mái. Khuôn viên sạch sẽ, trang thiết bị trong giảng đường, phòng học, hội trường, phòng họp tương đối hiện đại, tiện nghi tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện có đủ các tiện ích để người học tự nghiên cứu, tự học và làm việc nhóm. Nguồn học liệu đa dạng với bản cứng và bản mềm được cập nhật hằng năm đủ phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học. Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành được Nhà trường đầu tư trang thiết bị hỗ trợ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh được xác định xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập có các quy định và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến việc dạy và học; có nhiều bài báo được áp dụng/chuyên tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong chương trình dạy học. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.

11. Trong giai đoạn đánh giá, tỷ lệ phản hồi khảo sát việc làm (83.5% - 100%) và tỷ lệ có việc làm/số sinh viên phản hồi khảo sát (91.5% - 100%) đều ở mức khá cao. Tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học đạt 15% và có xu hướng tăng.

## **II. KIẾN NGHỊ**

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo



dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Lấy ý kiến các bên liên quan một cách có hệ thống, đặc biệt đối với các nhà tuyển dụng nhằm thể hiện được đầy đủ hơn các nhu cầu của thị trường lao động. Tổng hợp, phân tích các kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách khoa học kèm theo các khuyến nghị dựa trên kết quả phân tích số liệu khảo sát; rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT, bám sát hơn nữa các yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ quốc gia; sử dụng các động từ phù hợp biểu đạt các chuẩn đầu ra để có thể đo lường, đánh giá được; hướng dẫn cụ thể khi xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT theo thang bậc Bloom nhằm lượng hóa được các chuẩn đầu ra để có thể đo lường được.

2. Rà soát bổ sung ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra một cách rõ ràng và khoa học; xây dựng Bản mô tả CTĐT bằng tiếng Anh để có thể giới thiệu về CTĐT cho các đối tác nước ngoài và là kênh truyền thông để thu hút người học tăng khả năng “phát triển quốc tế, hội nhập” cho CTĐT; rà soát, bổ sung nội dung còn thiếu vào đề cương chi tiết các học phần; rà soát, điều chỉnh và làm rõ được đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo các chuẩn đầu ra của học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT; lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng và cựu người học về sự tiếp cận thuận lợi, dễ dàng đối với bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần; phân tích kỹ các thông tin phản hồi của các bên liên quan khi rà soát, cập nhật đề cương chi tiết các học phần của CTĐT để thu nhận được nhiều giá trị thiết thực hơn cho việc cải tiến chất lượng.

3. Hướng dẫn chi tiết và thống nhất về các mức độ đóng góp của các học phần đối với việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát mức độ tương thích giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong các học phần với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung quy định, công cụ khảo sát, hướng dẫn phân tích, đánh giá kết quả khảo sát đưa ra các khuyến nghị hữu ích phục vụ cho việc điều chỉnh và cải tiến hoạt động giảng dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của CTĐT; lấy ý kiến của cựu người học và nhà tuyển dụng về mức độ đóng góp của từng học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; lựa chọn CTĐT đối sánh phù hợp của Trường đào tạo theo định hướng ứng dụng và đối sánh sâu thêm về phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần, đặc biệt là các học phần thuộc kiến thức ngành trong chương trình dạy học.

4. Hướng dẫn giảng viên, người học sử dụng Triết lý giáo dục để làm cơ sở lựa chọn nội dung, phương pháp dạy - học phù hợp; đa dạng hoá hoạt động truyền thông phổ biến Triết lý giáo dục; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá đầy đủ mức độ phù hợp của Triết lý giáo dục và việc vận dụng Triết lý giáo dục vào quá trình thiết kế, triển khai các hoạt động dạy - học; tổng kết đánh giá các phương pháp giảng dạy; tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên về các phương pháp giảng dạy hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra và kỹ năng áp dụng công nghệ dạy học hiện đại để tích cực hóa người học, giúp người học tiếp thu bài



giảng hiệu quả hơn; tăng thời lượng thực hành, mô phỏng, trải nghiệm thực tế cho người học; nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học, chú ý đến việc giáo dục khả năng tự học, phát triển kỹ năng mềm vào hoạt động nghề nghiệp.

5. Hướng dẫn giảng viên thiết kế phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu của từng chuẩn đầu ra; phân tích, đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá trong việc đạt chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; đa dạng hoá hình thức công khai các tài liệu/hướng dẫn về đánh giá kết quả học tập của người học; xây dựng tài liệu tiêu chí cụ thể về đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và đo lường đầy đủ, chính xác mức độ đóng góp đạt được chuẩn đầu ra của các học phần; định kỳ tổ chức rà soát, định lượng phân tích và đánh giá các phương thức thi/các đề thi của từng học phần; phân tích đánh giá phổ điểm/độ phân biệt của các đề thi, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi làm cơ sở điều chỉnh các phương thức thi, các câu hỏi thi/đề thi đảm bảo đo lường được chính xác và khách quan về mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; lấy ý kiến người học trong việc sử dụng thông tin phản hồi về kiểm tra đánh giá để cải thiện việc học tập; cho phép người học khiếu nại về kết quả học tập ngay trên tài khoản cá nhân, đáp ứng nhu cầu người học.

6. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng sự phát triển của Khoa/ngành trong từng giai đoạn cụ thể; có chính sách thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao, tạo điều kiện cho các giảng viên đạt chuẩn PGS, đảm bảo tương xứng với vị thế của ngành; bổ sung công cụ hỗ trợ công tác quản lý, đánh giá giảng viên; tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu về phát triển CTĐT; có biện pháp hỗ trợ để phát huy năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên.

7. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên tương ứng với sự phát triển về quy mô đào tạo; xác định hệ số hợp lý đối với vị trí thư ký khoa, trợ lý đào tạo và trợ lý sinh viên, theo quy mô người học; xây dựng bộ tiêu chí có tính định lượng, dễ đo lường để đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; rà soát nội dung các phiếu khảo sát để thu thập được các thông tin phản hồi về mức độ đáp ứng, mức độ hài lòng về đội ngũ hỗ trợ theo từng vị trí việc làm; phân tích, đánh giá kết quả khảo sát làm cơ sở để cải tiến chất lượng các hoạt động hỗ trợ; xây dựng kế hoạch chi tiết về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm cho đội ngũ nhân viên và triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức các khóa tập huấn về chuyên môn sâu cho đội ngũ nhân viên, đảm bảo đáp ứng được các nhiệm vụ hỗ trợ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; quy định biểu mẫu kế hoạch công tác cá nhân và ban hành quy định/hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết, đăng ký đào tạo, bồi dưỡng; có các KPIs rõ ràng để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên được khách quan; thông báo kết quả xếp loại và bình xét thi đua hàng năm đảm bảo nhận được sự phản hồi từ đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Nhà trường để tạo sự khách quan, công bằng trong công tác thi đua khen thưởng.



8. Tổ chức dự báo nhu cầu nhân lực làm cơ sở đề xuất điều chỉnh chính sách và quy định tuyển sinh; đánh giá phương pháp tuyển sinh phân tích hiệu quả, ưu, nhược điểm của từng phương pháp tuyển sinh; phân tích thông tin phản hồi từ các bên liên quan và đề xuất điều chỉnh; rà soát, nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, tăng tốc độ xử lý dữ liệu, tăng khả năng dự báo, cảnh báo học vụ đối với sinh viên; đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động tư vấn học tập và hỗ trợ việc làm; khảo sát ý kiến người học và các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan, phân tích dữ liệu thống kê theo Khoa, Ngành đào tạo.

9. Rà soát các phòng học, kiểm tra hệ thống trang thiết bị như điều hòa, máy chiếu để bổ sung mới để tạo môi trường học tập hiệu quả; nâng cấp phần mềm quản lý thư viện, phần mềm quản lý thư viện số; rà soát giáo trình và tài liệu dạy học theo CTĐT để lên kế hoạch biên soạn, thẩm định và ban hành theo quy định của Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nâng cấp trang thiết bị cho các phòng thực hành, máy tính, phần mềm hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu đáp ứng với sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường. Rà soát phiếu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan về mức độ đáp ứng của phòng thực hành; đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống wifi trong toàn trường để có giải pháp nâng cấp tốc độ đường truyền; phân tích sâu kết quả khảo sát của các bên liên quan để đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng của hệ thống công nghệ thông tin; ban hành văn bản của Trường về quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; khảo sát đa dạng các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Rà soát quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT, chương trình dạy học; chú trọng thu thập yêu cầu năng lực các vị trí việc làm của bên sử dụng lao động và cựu sinh viên làm cơ sở rà soát, điều chỉnh CTĐT, chương trình dạy học; cập nhật quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT, chương trình dạy học của Trường phù hợp với quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung hoạt động rà soát quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học và thể hiện đồng bộ trong kế hoạch rà soát CTĐT, chương trình dạy học; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học cho từng CTĐT, nâng cao hiệu quả, chất lượng cải tiến CTĐT; khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; điều chỉnh nội dung phiếu khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan; bổ sung các tiêu chí phù hợp cho hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan, xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, chia sẻ kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá, đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả tiếp tục giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn; chú trọng khảo sát vị trí



việc làm của những sinh viên tốt nghiệp có việc làm chỉ liên quan đến ngành đào tạo; nâng cao năng lực lập nghiệp cho sinh viên khi thiết kế CTĐT của ngành; tiếp tục tăng tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên gắn với việc giảng dạy các môn học; tổ chức cho sinh viên công bố các kết quả nghiên cứu trên ISSN và ISBN và tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học sáng tạo ngoài trường. Phân tích đầy đủ kết quả đối sánh với các CTĐT tương đương trong và ngoài nước; nâng cấp Bộ câu hỏi khảo sát bám sát yêu cầu đổi mới CTĐT, phân tích tương quan giữa kết quả khảo sát các bên liên quan khác nhau để tăng tính khách quan và thiết thực hỗ trợ việc phát triển CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật cấp thoát nước, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành.